

Số: /TTr-SVHTTDL

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Văn bản số 651/HĐND-VHXX ngày 17/4/2026 của HĐND về ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc chấp thuận đề nghị của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 3182/VP-KGVX ngày 21/4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là *Dự thảo Nghị quyết*), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu.

Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua gần năm năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên; chế độ chi tiêu tài chính; tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đây là hành lang pháp lý quan trọng để đảm bảo cho việc thực hiện chi chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao. Chế độ dinh dưỡng hàng ngày của huấn luyện viên, vận động viên đã được cải thiện đáng kể, góp phần quan trọng giúp huấn luyện viên, vận động viên đảm bảo sức khỏe, thể chất, yên tâm tập luyện thi đấu, đạt được nhiều thành tích cho tỉnh nhà. Cùng với đó, chế độ chi tiêu tài chính trong quá trình tổ chức các giải thi đấu thể thao được triển khai hiệu quả đã góp phần tích cực đẩy mạnh phát triển phong trào rèn luyện thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe cộng đồng. Giai đoạn 2021-2025 các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu tại các giải khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt gần 500 huy chương các loại, trong đó có nhiều huy chương quốc tế; 04 vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia và đội tuyển trẻ quốc gia. Một số môn thể thao có bước tiến nổi bật như Muay, Cử tạ, Điền kinh, Wushu. Năm 2022 tham gia Đại hội TDTT toàn quốc đạt 15 huy chương (02 vàng, 03 bạc, 12 đồng) và xếp 47/65 tỉnh, thành, ngành. Năm 2025 vận động viên của tỉnh giành 01 huy chương vàng tại giải Vô địch Muay Châu Á; 03 huy chương vàng tại giải vô địch Cử tạ Thanh thiếu niên Châu Á tại Kazakhstan. Tham gia giải vô địch Điền kinh U18-21 Đông Nam Á giành 01 huy chương vàng đóng góp vào thành tích chung của đoàn thể thao Việt Nam. Và cũng lần đầu tiên trong lịch sử Bóng đá U11 tỉnh Lạng Sơn đạt huy chương đồng. Thành tích thi đấu tăng qua từng năm, khẳng định sự phát triển ổn định của thể thao Lạng Sơn. Bên cạnh đó, phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh và cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân. Như vậy, Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND đã phát huy hiệu quả, đi vào cuộc sống, phù hợp với thực tiễn kể từ thời điểm ban hành đến thời điểm hiện tại.

Tuy nhiên, đến nay một số mức chi về chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao đã không còn phù hợp do sự biến động tăng về chỉ số giá tiêu dùng, giá cả thực tế, bên cạnh đó, chính sách thu hút người tài ở một số tỉnh, thành phố được chú trọng quan tâm đầu tư cao nên ảnh hưởng phần nào đến tâm lý của huấn luyện viên, vận động viên tỉnh nhà; thời gian tới, để đảm bảo chế độ cho các huấn luyện viên và vận động viên, đồng thời giữ chân được các vận động viên thể thao của tỉnh yên tâm tập luyện và tham gia thi đấu đòi hỏi cần có chính sách mới phù hợp cho huấn luyện viên, vận động viên.

Đến nay, hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực thể dục, thể thao và quản lý ngân sách nhà nước. Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 và Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ. Theo đó, tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư 117/2025/TT-BTC quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương,

tình hình thực tế và tính chất của từng giải. Khoản 2 Điều 21 của Nghị định 349/2025/NĐ-CP trách nhiệm của HĐND, UBND cấp tỉnh: Triển khai thực hiện Nghị định này và ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Như vậy, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, từ năm 2025, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 có hiệu lực thi hành, cùng với việc triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh - xã, không còn cấp huyện), đặt ra yêu cầu phải rà soát, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống cơ chế, chính sách chi ngân sách trong lĩnh vực thể dục, thể thao. Việc thay đổi mô hình tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý ngân sách đòi hỏi các chính sách hiện hành phải được điều chỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với cơ chế quản lý mới.

Do đó, việc tích hợp các quy định về chế độ, chính sách cho thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại các văn bản nêu trên thành một Nghị quyết mới sẽ hình thành một chuỗi chế độ chính sách xuyên suốt dành cho huấn luyện viên, vận động viên từ khi được tuyển chọn vào đào tạo cho đến khi kết thúc sự nghiệp thể thao, khắc phục được sự phân tán, chồng chéo trong việc thực hiện chính sách, bảo đảm được tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đáp ứng với yêu cầu về cải cách thể chế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng, thực hiện sau này.

Từ cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn trên, việc xây Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chế độ, chính sách cho thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định hiện hành nhằm phát triển thể thao có trọng tâm, trọng điểm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán và thực hiện nhiệm vụ chi chế độ chính sách, hỗ trợ, ưu đãi đối với huấn luyện viên, vận động viên các cấp về chế độ dinh dưỡng và mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh đảm bảo việc ban hành chính sách với khả năng cân đối ngân sách.

Đảm bảo được sự công bằng, hài hòa quy định chế độ, chính sách của Trung ương với chính sách của địa phương phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội.

Để kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo các văn bản quy định của Chính phủ và các Bộ đã ban hành. Thông qua chính sách tạo cơ chế ưu đãi để kịp thời động viên, khích lệ, tạo động lực để huấn luyện viên, vận động viên yên tâm công tác, hăng say tập luyện, cống hiến, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được

giao, góp phần nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao của tỉnh, đặc biệt là thúc đẩy thể thao thành tích cao phát triển ngày càng mạnh mẽ.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng phải đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ về đối tượng, phạm vi áp dụng và mức chi theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và tuân thủ các quy định pháp luật.

Đảm bảo công bằng, tương quan giữa các đối tượng thụ hưởng chính sách, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và trong khả năng cân đối nguồn ngân sách của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

1. Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Đoàn Thanh Sơn Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3182/VP-KGVX ngày 21/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở VHTTDL đã thành lập tổ soạn thảo, xây dựng dự thảo Nghị quyết.

2. Sở VHTTDL đã ban hành Công văn số 1300/SVHTTDL-QLDLTT ngày 12/5/2026 về việc xin ý kiến và đề nghị đăng tải đối với Dự thảo Nghị quyết.

3. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan, Sở VHTTDL nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

4. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 292/BCTĐ-STP ngày 03/6/2026. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định về chế độ tiền lương, chế độ dinh dưỡng, bảo hiểm đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu; quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao và mức thưởng bằng tiền tại các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Đối tượng áp dụng

Thành viên đội thể thao gồm:

- Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp tỉnh tham gia tập trung tập huấn, thi đấu thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

- Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là cấp cơ sở) tham gia tập huấn, thi đấu thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

Thành viên tổ chức giải thể thao cấp tỉnh, cấp cơ sở gồm:

- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đồng; thành viên Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá.

- Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng liên quan khác thực hiện nhiệm vụ tại các điểm tổ chức thi đấu các giải thi đấu thể thao.

- Đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ phục vụ lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đồng (gồm người tập và giáo viên quản lý, hướng dẫn).

2. Bố cục của dự thảo

2.1 Dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều trình bày theo Mẫu số 18 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ gồm các nội dung sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

2.2 Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết

Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết gồm có 3 Chương 8 Điều được trình bày theo Mẫu số 18 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Chương II: Chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Điều 4. Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao

Điều 5. Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao

Điều 6. Mức thưởng bằng tiền tại các giải đấu thể thao

Chương III: Tổ chức thực hiện

Điều 7. Kinh phí thực hiện**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung quy định****3. Nội dung cơ bản**

3.1. Chế độ tiền lương đối với thành viên đội thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

a) Tiền lương đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng tiền lương theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP.

b) Tiền lương đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng tiền lương theo ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu thực hiện theo quy định tại điểm đ, e, g khoản 2, điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP.

3.2. Chế độ dinh dưỡng đối với thành viên đội thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu như sau:

a) Thành viên đội thể thao cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP.

b) Thành viên đội thể thao cấp tỉnh trong thời gian tập trung thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại các khoản 2, 4, 5, 6, 7 Điều 37 Luật Thể dục thể thao năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP.

c) Thành viên đội thể thao cấp cơ sở trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định có thẩm quyền được hưởng chế độ dinh dưỡng bằng 80% mức chi của thành viên đội tuyển tỉnh.

3.3. Chế độ bảo hiểm: Huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được triệu tập, tập trung tập huấn và tham gia thi đấu được bảo đảm tham gia các loại bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm: bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Đối với các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, việc tham gia và đóng các loại bảo hiểm nêu trên thực hiện tại cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. Chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải

- Tiền ăn cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Quy định này (bao gồm cả thời gian tối đa 01 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu) 200.000 đồng/người/ngày.

- Tiền ăn cho huấn luyện viên, vận động viên theo điểm b khoản 2 Điều 4 của dự thảo Quy định.

- Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải đấu

Được tính theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế Số ngày làm nhiệm vụ, buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian làm nhiệm vụ.

3.5. Mức chi thực hiện nhiệm vụ đối với giải thi đấu cấp tỉnh và cấp cơ sở

Đơn vị tính: đồng/người/buổi

Số TT	Đối tượng hưởng	Mức chi (đồng/người)	
		Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn	190.000/ngày	150.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày	130.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (trừ Bóng đá)	190.000/buổi	150.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (trừ Bóng đá)	140.000/buổi	110.000/buổi
5	Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan thực hiện nhiệm vụ tại các điểm tổ chức thi đấu	80.000/buổi	60.000/buổi
6	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên giải bóng đá		
a	Bóng đá 11 người		
-	Trọng tài chính	320.000/buổi	250.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	220.000/buổi	170.000/buổi
-	Điều phối viên	160.000/buổi	130.000/buổi
b	Giải bóng đá 5 người, bóng đá 7		

	người		
-	Trọng tài chính	220.000/buổi	170.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	160.000/buổi	130.000/buổi
-	Điều phối viên	120.000/buổi	100.000/buổi
7	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cấp xã)		
-	Tập luyện	60.000/buổi	50.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	90.000/buổi	70.000/buổi
-	Chính thức	160.000/buổi	130.000/buổi
-	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	140.000/buổi	100.000/buổi

Đối với các giải thể thao cấp xã (bao gồm Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao, các giải thi đấu thể thao do xã, phường tổ chức); Hội khỏe Phù Đổng các cấp; giải thể thao cho học sinh, sinh viên sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp.

Đối với các giải thể thao do cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định tổ chức, mức chi thực hiện nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định trên cơ sở nguồn kinh phí được giao hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác, vận dụng và không vượt quá mức chi của cấp cơ sở.

3.6. Mức thưởng bằng tiền tại các giải đấu thể thao

- Mức thưởng bằng tiền tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh:

Đơn vị tính: đồng/huy chương (giải)

STT	Nội dung	Mức chi	
		Đại hội Thể dục thể thao (định kỳ 04 năm/lần)	Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao, Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật
1	Giải cá nhân		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>1.500.000</i>	<i>1.200.000</i>

	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>1.200.000</i>	<i>900.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>900.000</i>	<i>600.000</i>
2	Giải đôi		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>2.000.000</i>	<i>1.700.000</i>
	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>1.700.000</i>	<i>1.300.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>1.300.000</i>	<i>900.000</i>
3	Giải đồng đội (các môn mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) mức thưởng bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng của giải cá nhân tương ứng		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>số người x 1.000.000</i>	<i>số người x 850.000</i>
	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>số người x 850.000</i>	<i>số người x 650.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>số người x 650.000</i>	<i>số người x 450.000</i>
4	Giải thể thao mang tính tập thể		
4.1	Môn bóng đá 11 người		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>15.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>10.000.000</i>	<i>8.000.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>7.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
4.2	Môn bóng đá 7 người		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>10.000.000</i>	<i>8.000.000</i>
	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>8.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>6.000.000</i>	<i>4.000.000</i>
4.3	Môn bóng đá 5 người		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>8.000.000</i>	<i>7.000.000</i>
	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>6.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>4.000.000</i>	<i>3.000.000</i>

4.4	Môn bóng chuyền, bóng rổ		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>10.000.000</i>	<i>8.000.000</i>
	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>8.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>6.000.000</i>	<i>4.000.000</i>
4.5	Môn bóng chuyền hơi		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>7.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>5.000.000</i>	<i>3.000.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>3.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
4.6	Môn kéo co		
	<i>Huy chương vàng (giải nhất)</i>	<i>7.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
	<i>Huy chương bạc (giải nhì)</i>	<i>5.000.000</i>	<i>3.000.000</i>
	<i>Huy chương đồng (giải ba)</i>	<i>3.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
5	Giải toàn đoàn		
	<i>Giải nhất</i>	<i>25.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
	<i>Giải nhì</i>	<i>20.000.000</i>	<i>15.000.000</i>
	<i>Giải ba</i>	<i>15.000.000</i>	<i>12.000.000</i>

2. Mức thưởng bằng tiền đối với Hội khỏe Phù Đồng của học sinh phổ thông (định kỳ 04 năm/lần) bằng 80% mức thưởng của Đại hội Thể dục thể thao cùng cấp.

3. Mức thưởng bằng tiền đối với các giải thể thao dành cho lứa tuổi trẻ, bằng 80% mức thưởng của giải thể thao cấp tỉnh: Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao, Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.

4. Mức thưởng bằng tiền đối với thể thao do ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định mức thưởng phù hợp từ nguồn kinh phí hợp pháp được vận dụng theo quy định mức thưởng đối với cấp xã.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Nguồn lực thực hiện:

- Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành: Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí đối với các hoạt động thể dục thể thao cấp

tỉnh; chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên, thuộc các đội tuyển tỉnh; kinh phí tổ chức các giải thi đấu thể thao do cấp tỉnh tổ chức và kinh phí tham gia các giải khu vực, toàn quốc, quốc tế, hội thi, Hội khỏe Phù Đổng và lễ hội; Ngân sách cấp xã bảo đảm kinh phí đối với các hoạt động thể dục thể thao, chế độ và tổ chức các giải thi đấu thể thao thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác, bao gồm: Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật; Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí đảm bảo cho mức chi cho thành viên đội tuyển thể thao

Bình quân mỗi năm tỉnh Lạng Sơn tham gia khoảng 20 giải thể thao cấp toàn quốc với khoảng 20 lượt huấn luyện viên, 230 vận động viên.

2.1. Mức chi tiền lương đối với huấn luyện viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (Được tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng) 20 lượt huấn luyện viên chế độ được thông qua thì kinh phí khoảng 190 triệu/năm.

Mức chi tiền lương đối với vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (Được tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng) 230 lượt vận động viên chế độ được thông qua thì kinh phí khoảng 1 tỷ 150 triệu đồng/năm.

2.2 Mức chi tiền lương đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của tỉnh hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng nguyên lương và khoản bù chênh lệch trong trường hợp tiền lương thấp hơn so với mức chi của đối tượng không hưởng lương. Đối chiếu với mức lương cơ sở hiện nay thì ở đối tượng này không phát sinh kinh phí.

2.3 Mức chi chế độ dinh dưỡng tập huấn thành viên đội thể thao cấp tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh trung bình khoảng 500 triệu đồng/năm. Nếu mức đề nghị theo Nghị định 349/2025/NĐ-CP được thông qua thì kinh phí bổ sung khoảng 362 triệu đồng/năm.

Một năm tỉnh tổ chức khoảng 8-10 giải thể thao, mỗi năm trung bình 1/65 xã tham gia 6 giải với khoảng 390 lượt huấn luyện viên 1.950 lượt vận động viên.

Mức chi chế độ dinh dưỡng tập huấn thành viên đội thể thao cấp huyện cũ khoảng 690 triệu/năm. Chế độ được thông qua thì kinh phí bổ sung cho cấp cơ sở là 1 tỷ 182 triệu đồng/năm.

2.5. Mức chi chế độ dinh dưỡng thi đấu thành viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu tỉnh trung bình khoảng 730 triệu đồng/năm. Nếu mức đề nghị theo Nghị định 349/2025/NĐ-CP thông qua thì kinh phí bổ sung khoảng 30 triệu đồng/năm.

Mức chi chế độ dinh dưỡng thi đấu thành viên đội thể thao cấp huyện cũ khoảng 493 triệu/năm. Chế độ được thông qua thì kinh phí bổ sung cho cấp xã là 1

tỷ 379 triệu đồng/năm.

3. Nguồn kinh phí đảm bảo cho mức chi chế độ đối với các giải thi đấu thể thao

3.1. Hiện nay chi tiền ăn cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban, trọng tài, giám sát, thư ký các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh bình quân mỗi năm hết khoảng 170 triệu đồng. Nếu đề nghị tăng (12%) được thông qua thì kinh phí bổ sung 20,5 triệu đồng/năm.

3.2. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các tiểu ban, trọng tài, giám sát, thư ký, công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng phục vụ các giải thi đấu thể thao bình quân 130 triệu đồng/năm. Nếu đề nghị tăng (100%) được thông qua thì kinh phí bổ sung khoảng 130 triệu đồng/năm.

3.3. Chi tiền tổ chức giải thi đấu thể thao cấp huyện cũ trước đây bình quân mỗi năm hết khoảng 4 tỷ 300 triệu đồng. Hiện nay tỉnh gồm 65 xã, phường mỗi xã trung bình tổ chức 03 giải/năm kinh phí bổ sung là 3 tỷ 500 triệu một năm.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo cho mức chi giải thưởng tại các giải thi đấu thể thao

Hiện nay chi tiền thưởng các giải thể thao tổ chức định kỳ hàng năm (trừ Đại hội TDTT) trung bình khoảng 250 triệu/năm, nếu đề nghị tăng (khoảng 20%) được thông qua thì kinh phí bổ sung khoảng 50 triệu đồng/năm.

Chi tiền thưởng các giải thể thao cấp huyện cũ khoảng 3 tỷ đồng. Hiện nay tỉnh gồm 65 xã, phường mỗi xã trung bình tổ chức 03 giải/năm kinh phí bổ sung chi một năm khoảng 900 triệu đồng.

5. Tổng cộng nguồn kinh phí đảm bảo thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

Kinh phí để thực hiện chính sách quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cần tăng thêm:

Cấp tỉnh: 1 tỷ 931 triệu/năm.

Cấp cơ sở: 6 tỷ 814 triệu/năm.

Tổng kinh phí phát sinh Nghị quyết mới là: 8 tỷ 745 triệu đồng /năm.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

VII. CƠ QUAN CHỦ TRÌ, CƠ QUAN PHỐI HỢP

1. Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các xã, phường.

3. Dự kiến thời gian thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

4. Sở VH-TT-DL kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

Tài liệu gửi kèm:

- (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;
- (2) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh;
- (3) Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình góp ý của các cơ quan, đơn vị;
- (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- (5) Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp;
- (6) Bản thuyết minh nội dung Dự thảo Nghị quyết;
- (7) Báo cáo tổng kết Nghị quyết 11;
- (8) Các văn bản tài liệu liên quan khác.

Trên đây là Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tờ trình này thay thế Tờ trình số 150/TTr-SVHTTDL, ngày 31/5/2026. Kính trình UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- GD, PGD Sở;
- Văn phòng Sở;
- Trung tâm HL&TĐTT;
- Lưu: VT, QLDTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Minh Tuệ